

Bản án số: 77/2024/HS-PT
Ngày 21-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Chum

Ông Trương Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Văn X. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn X đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2024/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Phạm Văn X, sinh năm 1976 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số N đường K, khu phố L, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Tô Thị C; có vợ Ngô Hồng X1 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 19/02/2023 đến ngày 28/02/2023. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn X: ông Trần Thanh A1 là Luật sư Công Ty Luật TNHH Ng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Ông Bùi Quang T, sinh năm 1958; thường trú: số M, khu phố L, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại ông Bùi Quang T: ông Nguyễn Doãn H1 là Luật sư Công ty Luật V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Ngoài ra, còn 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn X và ông Bùi Quang T có quan hệ họ hàng, sinh sống gần nhà nhau tại khu phố L, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Từ năm 2017, giữa hai gia đình thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau do tranh chấp đất đai.

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 19/02/2023, Phạm Văn X cùng ông Nguyễn Văn P và 01 người thợ hồ do ông P thuê để chuẩn bị đổ bê tông sân tại số N đường K, khu phố L, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Cùng lúc, X dùng búa sắt đập bê tông, tháo lưới hàng rào B40 ở phía trước cổng và bên hông sát vách tường nhà ông T thì ông T đi qua, đứng trước cổng nhà X, thấy X đang đập tường nên ông T nói X không được làm rồi hai người cự cãi và thách thức nhau. Phạm Văn X cầm búa đi đến chỗ ông T, dùng cùi trỏ tay trái đánh trúng 01 cái vào ngực của ông T làm ông T ngã xuống. X đi vào trong sân ngay cổng và tiếp tục cự cãi, ông T đứng dậy đi vào trong sân nhà X lấy 01 cây sắt hộp vuông dài khoảng 02 mét đang dựng ở cổng đánh X từ trên xuống, X né thì bị trúng vào chân trái của X làm sây sát da. Lúc này, Phạm Văn X chụp giữ được cây sắt và giằng co với ông T, ông T dùng tay bóp cổ, đẩy X vào trụ cổng, còn X dùng tay phải nắm tóc ông T, tay trái đang cầm sẵn cái búa liền dùng búa đánh trúng vào đầu ông T hai cái gây thương tích chảy máu. Lúc này, ông P, bà Phạm Thị Phụng K1 là vợ ông T và chị của X can ngăn. Ông T được người nhà đưa đến Bệnh viện quân y 4 cấp cứu, bà K1 đến Công an phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ: 01 cây búa hai đầu tròn bằng sắt, cán bằng gỗ dài khoảng 30cm; 01 cây sắt hộp vuông dài khoảng 2 mét; 01 USB ghi nhận hình ảnh camera ghi lại toàn bộ quá trình gây thương tích giữa ông Bùi Quang T và Phạm Văn X.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 126/2023/GĐPY ngày 01/03/2023 của Trung tâm Pháp y Bình Dương, đối với thương tích của ông Bùi Quang T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng đỉnh phải 2 x 0,1 cm, đang lành sẹo.
- Chấn thương gãy kín thân xương ức đang can.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 09% (chín phần trăm), căn cứ theo Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành

về “Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định pháp y tâm thần”.

3. Kết luận khác:

* Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương vùng đỉnh phải: chiều nằm dọc từ trước ra sau, hướng từ trên xuống, bờ không rõ, khả năng do vật tày gây ra.
- Chấn thương gãy kín thân xương ức: chấn thương gãy xương kín không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày gây ra.

Tại Công văn số 85/CV-TTPY ngày 24/05/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương, trả lời về việc tách tỷ lệ phần trăm từng thương tích và đánh giá mức độ nguy hiểm do thương tích của bị hại Bùi Quang T:

- Căn cứ vào Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số: 22/2019/TT-BYT do Bộ Y Tế ban hành ngày 28/8/2019 về "Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần".

- Căn cứ vào Giấy chứng nhận thương tích số: 06/23/CN do Bệnh viện Quân y 4, tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/02/2023 và Giấy chứng nhận thương tích số: 7419723000685 do Bệnh viện Quốc tế B, thành phố Th, tỉnh Bình Dương cấp ngày 24/02/2023.

Căn cứ vào Hồ sơ bệnh án và Bản kết luận giám định pháp y số 126/2023/GDPY ngày 01/03/2023 của bị hại Bùi Quang T.

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể từng thương tích được tính như sau:

- Vết thương vùng đỉnh phải 2 x 0,1cm, đang lành sẹo. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (một phần trăm).
- Chấn thương gãy kín thân xương ức đang can. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08% (tám phần trăm).

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Bùi Quang T do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 09% (chín phần trăm), căn cứ theo Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT do Bộ Y Tế ban hành ngày 28/8/2019 về “Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần”

* Nếu không cấp cứu kịp thời có nguy hiểm đến tính mạng hay không? Căn cứ theo hai Giấy chứng nhận thương tích nêu trên, bị hại T nhập viện trong tình trạng như sau:

- Bệnh tình, tiếp xúc tốt, Huyết áp: 150/100mmHg, mạch 130 lần/phút.
- Sinh hiệu ổn, tim đều, phổi trong.
- Đau đầu ít, vết thương vùng đỉnh đầu 4cm, dịch thấm băng ít.

- Đau nhức sưng nề vùng ngực, gãy thân xương ức.

Như vậy, thương tích của bị hại T không gây ra tình trạng shock, không mất máu nhiều, bệnh nhân vẫn tỉnh táo, sinh hiệu ổn định.

Do đó, cho phép nhận định: Trường hợp thương tích của bị hại Bùi Quang T nếu không cấp cứu kịp thời cũng không gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 393/2023/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2023; Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 06/2023/TB-TA ngày 29/12/2023 và số 04/2024/TB-TA ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn X phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn X 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Bị cáo Phạm Văn X có trách nhiệm bồi thường cho ông Bùi Quang T số tiền 22.918.953 (hai mươi hai triệu chín trăm mười tám nghìn chín trăm năm mươi ba) đồng; được khấu trừ 5.000.000 (năm triệu) đồng theo Lệnh (thanh toán) chuyển tiền ngày 23/10/2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố A Th1 đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Bình Dương. Bị cáo còn phải trả số tiền 17.918.953 (mười bảy triệu chín trăm mười tám nghìn chín trăm năm mươi ba) đồng

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/12/2023, bị hại ông Bùi Quang T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị không cho bị cáo hưởng án treo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: ngày 21 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Phạm Văn X 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại là ông Bùi Quang T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị không cho bị cáo hưởng án treo và tăng mức bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp biên lai nộp tiền bồi thường cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Bình Dương với số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo có nhiều

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã nộp khắc phục thiệt hại cho bị hại tại Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến; bị hại có một phần lỗi quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, kháng cáo của bị hại đề nghị không cho bị cáo được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

Về kháng cáo tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bồi thường phần tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại luật sư Nguyễn Doãn H1 trình bày: chỉ vì có mâu thuẫn nhỏ trong việc tranh chấp đất, khi bị hại vừa qua đến nhà bị cáo để nhắc nhở thì bị cáo đánh văng ra đường. Thương tích gây xương ức, bị hại là người 65 tuổi, thể trạng nhỏ yếu. Ông T bị đánh nên dùng cây có sẵn ở nhà bị cáo để tự vệ chứ không hề chủ động đánh bị cáo. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ đối với người già. Bị cáo dùng búa đập vào đầu là dùng hung khí thực hiện hành vi rất nguy hiểm đến tính mạng. Việc tấn công của bị cáo nhanh, mạnh, quyết liệt chứ không phải nói chuyện xong mới đánh. Bị cáo dùng tay đánh bị hại là một ông cụ 65 tuổi vào vùng ức, đầu là vị trí trọng yếu trên cơ thể. Bị cáo không có thái độ thành khẩn, chỉ sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo mới nộp tiền bồi thường. Hành vi của bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Đối với bồi thường tổn thất tinh thần, Tòa sơ thẩm chỉ xác định 09 triệu đồng là không phù hợp quy định. Viện kiểm sát cho rằng bị hại không đưa ra tình tiết mới nên không chấp nhận kháng cáo về hình phạt là không phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Bị hại ông Bùi Quang T đồng ý trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Về trách nhiệm dân sự, ông yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường: tiền viện phí, thuốc men, tiền khám bệnh là 13.275.954 đồng; thu nhập thực tế bị mất của bị hại là 36.000.000 đồng; thu nhập bị mất của người chăm sóc bị hại ông T trong thời gian điều trị là 3.900.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 90.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn X Luật sư Trần Thanh A1 trình bày: thống nhất theo cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố A truy tố, cũng như bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố A; cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát vừa nêu tại phiên tòa. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, hiện nay bị cáo đang trực tiếp nuôi mẹ già là người có công với cách mạng, hành vi phạm tội của bị cáo có 01 phần lỗi của bị hại. Bị cáo tham gia phòng chống Covid tại địa phương; bị cáo đã cố gắng khắc phục thêm phần hậu quả cho bị hại. Nguyên

nhân vụ việc do bị hại gây hấn, bị hại qua nhà bị cáo chửi bới, dùng cây sắt đánh bị cáo, lao vào bóp cổ bị cáo nên bị cáo mới dùng búa đang cầm trên tay mới đánh bị hại để bị hại buồn ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Viên kiểm sát tranh luận: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần yêu cầu kháng cáo về bồi thường thiệt hại theo quy định. Về tội danh đã thể hiện rõ hành vi trong hồ sơ vụ án. Sự việc xảy ra bị cáo dù trên tay cầm búa nhưng vẫn không đánh bị hại ngay. Bị hại cố tình gây sự dùng cây đánh bị cáo và bóp cổ bị cáo dù khi đó bị cáo đã lui vào trong công nhà để tránh nhưng bị hại vẫn tiếp tục hành vi nên bị cáo mới dùng búa đánh bị hại.

Bị cáo Phạm Văn X trình bày: ngày 22/3/2024, bị cáo đã nộp số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Bình Dương để bồi thường cho bị hại và bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/02/2023, bị hại ông Bùi Quang T đi qua, đứng trước cổng nhà bị cáo Phạm Văn X tại số N đường K, khu phố L, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương, thấy bị cáo X đang đập tường, san mặt bằng làm sân nên ông T nói X không được làm, rồi hai người cự cãi và thách thức nhau. Bị cáo Phạm Văn X dùng khuỷu tay đánh trúng vào vùng ngực làm ông T ngã. Ông T lấy 01 cây sắt hộp vuông dài khoảng 02 mét đánh X từ trên xuống trúng gót chân, Phạm Văn X chụp giữ được cây sắt và giằng co với ông T, ông T dùng tay bóp cổ, đẩy X vào trụ cổng, còn X dùng tay phải nắm tóc ông T, tay trái đang cầm sẵn cái búa liền dùng búa đánh trúng vào đầu ông T hai cái gây thương tích. Ông Bùi Quang T bị tổn thương cơ thể là 09% (tổn thương vùng đầu 1%, tổn thương gãy xương ức là 8%). Hành vi trên của Phạm Văn X đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

[3] Xét bị hại ông Bùi Quang T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị không cho bị cáo hưởng án treo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Hội đồng xét xử xét thấy: do mâu thuẫn với nhau về tranh chấp đất đai, bị cáo Phạm Văn X và ông Bùi Quang T cự cãi và thách thức nhau. Bị cáo Phạm Văn X dùng khuỷu tay đánh trúng vào vùng ngực làm ông T ngã. Ông T lấy 01 cây sắt hộp vuông dài khoảng 02 mét đánh X từ trên xuống trúng vào gót chân bị cáo, khi bị cáo X chụp giữ được cây sắt và giằng co với ông T, ông T dùng tay bóp cổ, đẩy X vào trụ cổng, còn X dùng tay phải nắm tóc ông T, tay trái đang cầm sẵn cái búa liền dùng búa đánh trúng vào đầu ông T hai cái gây thương tích. Theo kết quả giám định, ông Bùi Quang T bị tổn thương cơ thể là 09% (tổn thương vùng đầu 1% do dùng búa, tổn thương gãy xương ức là 8% do dùng khuỷu tay). Bị hại ông T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cho rằng bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Xét, tại biên bản ghi lời khai ngày 31/3/2023 (bút lục số 42) bị hại ông Bùi Quang T khai: “Vào trưa ngày 19/02/2023 sau khi uống rượu xong tôi ở tại nhà nghỉ trưa. Vào khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày khi tôi đang ở nhà thì nghe thấy tiếng ông X dùng búa đập sát móng tường nhà tôi chuẩn bị đổ xi măng. Lúc này tôi đi ra xem thì thấy ông X cùng 02 người thanh niên đang làm việc, tôi nói” Không được dỡ lưới B40 ra” rồi có cự cãi với ông X...”; căn cứ vào biên bản ghi lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Văn P ngày 04/3/2023 (bút lục 55) ông P khai: “...đến gần 13 giờ 30 phút thì có người đàn ông (sau này tôi mới biết tên là T) đi qua nói “tụi bây làm đụng qua đất nhà tao là chết mẹ tụi bây...”. Do đó, bị cáo và bị hại có mâu thuẫn với nhau, bị cáo có hành vi dùng khuỷu tay đánh vào ngực bị hại gây thương tích 8%, sau đó bị cáo bỏ đi vào trong sân nhà nhưng bị hại lại lấy cây sắt đánh bị cáo nhưng bị cáo né được nên trúng vào gót chân, sau đó bị hại bóp cổ, giằng co với bị cáo nên bị cáo có hành vi dùng búa đang cầm trên tay trái đánh bị hại trúng vào đầu gây thương tích 1%. Do đó, hành vi của bị cáo không phạm tội với tình tiết là “Có tính chất côn đồ”. Xét thấy, bị cáo X chỉ dùng hung khí gây thương tích cho bị hại T 1%, còn 8% là bị cáo dùng tay gây thương tích cho bị hại. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Bùi Quang T do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 09%. Đồng thời, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ích nghiêm trọng; bị cáo đã nộp tiền bồi thường cho bị hại tại cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án thành phố A, tỉnh Bình Dương số tiền 25.000.000 đồng; bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến; bị cáo được Công ty TNHH Z tặng bằng khen năm 2021 (đây là tình tiết giảm nhẹ mới mà tòa cấp sơ thẩm chưa áp dụng); bị hại có một phần lỗi quy định tại điểm b, s, i, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, ông Bùi Quang T không cung cấp thêm tình tiết tăng nặng nào mới; xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có địa chỉ rõ ràng, mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối

với bị cáo là phù hợp nên yêu cầu kháng cáo của bị hại không cho bị cáo hưởng án treo là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường của bị hại gồm:

Tiền viện phí, thuốc men, tiền khám bệnh là 13.275.954 đồng;

Thu nhập thực tế bị mất của bị hại T là 36.000.000 đồng;

Thu nhập bị mất của người chăm sóc bị hại T trong thời gian điều trị là 3.900.000 đồng;

Tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 90.000.000 đồng.

Xét thấy, các hóa đơn chi phí thuốc khám chữa bệnh tại bệnh viện Quân y 4, Bệnh viện B của bị hại về điều trị thương tích tổng số tiền là 8.584.953 đồng; ông T là bảo vệ Công ty TNHH D với mức lương 4.500.000 đồng/tháng tương đương 175.000 đồng/ngày, ông T điều trị thương tích tại bệnh viện Quân y 4 và Bệnh viện B là 10 ngày. Trong các phiếu chỉ định khám bệnh của Bác sỹ không yêu cầu ông T phải nghỉ bao lâu để đường thương tích. Do đó, chỉ có cơ sở chấp nhận Tiền viện phí, thuốc men, tiền khám bệnh là 8.584.953 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại T là 1.750.000 đồng. Đối với thu nhập bị mất của những người chăm sóc cho bị hại trong thời gian điều trị gồm bà Phạm Thị Phụng K1 (vợ bị hại) là thủ quỹ của Công ty Công ty TNHH D với mức lương là 5.000.000 đồng/tháng, tương đương 192.000 đồng/ngày, bà K1 chăm sóc ông T 02 ngày là 384.000 đồng, bà Bùi Thị Mộng N1 (là con bị hại) là giáo viên dạy tại Công ty Công ty TNHH D mức lương 80.000 đồng/tiết mỗi ngày bà N1 dạy 08 tiết, bà như nghỉ 05 ngày chăm sóc ông T nên số tiền là 3.200.000 đồng. Do đó, chỉ có cơ sở chấp nhận Tiền viện phí, thuốc men, tiền khám bệnh là 8.584.953 đồng; thu nhập bị mất của những người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị của ông T là 3.584.000 đồng. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 90.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy, tại điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định *“Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định”*. Tuy nhiên, tỷ lệ tổn thương của bị hại T là 9%, đồng thời bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó, chỉ có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của ông T. Buộc bị cáo X phải có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần cho ông T là 20 tháng lương cơ sở (20 tháng x 1.800.000 đồng) = 36.000.000 đồng.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử

không chấp nhận kháng cáo của bị hại về hình phạt và đề nghị xem xét về mức bồi thường về tổn thất tinh thần cho bị hại là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Như phân tích ở phần [3], ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là không có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: do Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo về phần dân sự tăng mức bồi thường của bị hại từ số tiền 22.918.953 đồng lên 48.168.953đồng nên sửa phần án phí dân sự đối với bản án hình sự sơ thẩm số 393/2023/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương.

[9] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Bùi Quang T về hình phạt đối với bị cáo; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Bùi Quang T về tăng phần trách nhiệm bồi thường về tổn thất tinh thần. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 393/2023/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương về bồi thường tổn thất tinh thần và án phí dân sự sơ thẩm;

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn X phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn X 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn X cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Phạm Văn X có trách nhiệm bồi thường cho ông Bùi Quang T số tiền 48.168.953 (bốn mươi tám triệu một trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm năm mươi ba) đồng, được khấu trừ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng theo lệnh (thanh toán) chuyển tiền ngày 23/10/2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố A Th1 đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Bình Dương và 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng theo Biên lai thu số 0001047 ngày 22/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Bình Dương.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: bị hại ông Bùi Quang T không phải chịu.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Phạm Văn X phải chịu 2.408.448 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công thành phố A, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Người tham gia tố tụng (3);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức

- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NMT, 21.